

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM
VIỆT - TRUNG
Số: 288 /VTM-VT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

"V/v: Thư mời chào giá cung cấp Van, thiết bị thủy lực và thiết bị máy khoan lỗ ra gang"

Bảo Thắng, ngày 23 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm.

Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM) tổ chức chào giá cạnh tranh, lựa chọn Nhà cung cấp (NCC) có đủ năng lực, tư cách pháp nhân thực hiện cung cấp vật tư, hàng hóa với các nội dung sau:

1. Tên đơn hàng: Van, thiết bị thủy lực và thiết bị máy khoan lỗ ra gang.
2. Hình thức chào giá: Chào giá cạnh tranh.
3. Phát hành hồ sơ mời chào giá: Hồ sơ mời chào giá được phát hành kèm theo Văn bản này.
4. Thời gian nhận hồ sơ chào giá:

Bên mời chào giá tổ chức nhận hồ sơ chào giá của các NCC trong khoảng thời gian từ 14... giờ 00'... phút ngày 23.../3./2022 đến trước 9... giờ 00'... phút ngày 31.../3./2022;

Địa chỉ nhận hồ sơ chào giá: Văn Phòng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM), KCN Tăng Loỏng, TT.Tăng Loỏng, H.Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai.

5. Thời điểm đóng, mở hồ sơ chào giá (HSCG):

- Bên mời chào giá sẽ tổ chức đóng, mở hồ sơ chào giá công khai tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung từ 9... giờ 00' phút ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Bên mời chào giá mời các NCC đã nộp HSCG chứng kiến và xác nhận việc đóng, mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá (TMCG) mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không có mặt của các NCC này.

Đề nghị các NCC gửi Hồ sơ chào giá theo nội dung hướng dẫn tại Hồ sơ mời chào giá do VTM phát hành. Trường hợp Hồ sơ chào giá không đáp ứng yêu cầu thì VTM có quyền loại bỏ xếp hạng Bên cung cấp báo giá mà không cần phải thông báo trước lý do.

Các NCC có thể tìm hiểu thêm thông tin tại:

Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung (liên hệ thường trực Tổ tư vấn mua sắm vật tư số điện thoại: 0973.268299)

Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, TT.Tăng Loỏng, H.Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai.

Website: <https://www.vtmsteel.vn>



Handwritten signature

Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung rất mong nhận được sự hợp tác và bản chào giá tốt nhất của các nhà cung cấp.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BDH;
- Các thành viên TTVMSVT;
- Đăng website công ty;
- Lưu:VT, P.VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phú Dương



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM
VIỆT TRUNG

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

V/v mời chào giá cung cấp Van, thiết bị thủy lực và thiết bị máy khoan lỗ ra gang.
(Ban hành kèm theo thư mời số: 288./VTM-VT ngày 23.. tháng 03 năm 2022)

Tên đơn hàng: Van, thiết bị thủy lực và thiết bị máy khoan lỗ ra gang.

Số hiệu đơn hàng: VTM-17032022-CA

Bảo Thắng, ngày 23 tháng 03 năm 2022

CÁC THÀNH VIÊN TỔ TƯ VẤN
MUA SẴM

Ngô Sỹ Hiếu.....

Dương Văn Toàn.....

Bùi Tiến Thắng.....

Ngô Văn An.....

Nguyễn Đức Trung.....

Nguyễn Thị Duyên.....

BÊN MỜI CHÀO GIÁ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phú Dương

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Bên mời chào giá	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM)
HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
HSCG	Hồ sơ chào giá
VNĐ	Đồng Việt Nam
NCC	Nhà cung cấp tham gia chào giá
CD	Xưởng Cơ Điện
TK	Xưởng Thiêu Kết
LT	Xưởng Luyện Thép
LG	Xưởng Luyện Gang
NSX	Nhà sản xuất



Chương I.
CHỈ DẪN CHÀO GIÁ
ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP THAM GIA CHÀO GIÁ

I. CHỈ DẪN CHUNG:

1. Bên mời chào giá: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM).

2. Tên đơn hàng và Phạm vi, tiến độ cung cấp của đơn hàng:

2.1. Tên đơn hàng: Van, thiết bị thủy lực và thiết bị máy khoan lỗ ra gang.

2.2. Phạm vi, tiến độ cung cấp của đơn hàng:

- Phạm vi cung cấp, yêu cầu tiến độ, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của HSMCG này.

- Đối với vật tư NCC chưa rõ về thông số kỹ thuật, model, vị trí lắp đặt ... NCC tham gia chào giá có thể liên hệ VTM để khảo sát thực tế thiết bị tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung nhằm đảm bảo lắp đặt tương thích/ đồng bộ với thiết bị của VTM.

2.3. Yêu cầu về chất lượng vật tư, hàng hóa:

+ Hàng hóa yêu cầu mới 100%, chưa qua sử dụng.

+ Đảm bảo các quy định tại Chương II của HSMCG này.

3. Các yêu cầu về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC:

3.1. Tư cách hợp lệ và các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của NCC

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan thẩm quyền cấp phù hợp với mặt hàng chào giá. Trong trường hợp liên danh, phải có các tài liệu này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Người ký đơn chào giá và biểu giá phải là đại diện theo pháp luật.

- Có khả năng huy động vốn, phương tiện, thiết bị và nhân lực thực hiện công việc đáp ứng yêu cầu về chất lượng, khối lượng và tiến độ. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm cạnh tranh trong quá trình tham gia chào giá;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

3.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm để làm cơ sở đánh giá năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 10.2, bao gồm:

- Bản kê khai thông tin về NCC (theo mẫu số 6 Chương III);

- Báo cáo tài chính năm 2021 hoặc 2020 (đối với NCC chưa thực hiện xong báo cáo tài chính năm 2021) của đơn vị tham gia chào giá.

- Bản kê khai năng lực tài chính của NCC (theo mẫu số 7 Chương III);



Handwritten signature in blue ink.

- Trong trường hợp liên danh, phải có thỏa thuận liên danh của các thành viên trong liên danh (theo mẫu số 04 Chương III).

- Bản sao công chứng (thời gian công chứng trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm đóng hồ sơ chào giá) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan thẩm quyền cấp phù hợp với mặt hàng chào giá.

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá và biểu giá (Bản gốc hoặc bản sao công chứng giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương bản sao công chứng).

- Bản công chứng các Hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa tương tự của Đơn vị Cung cấp báo giá đã hoàn thành trong 2 năm gần nhất (02 hợp đồng).

4. Các yêu cầu về thương mại

4.1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a) Giá chào:

- Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện đơn hàng trên cơ sở yêu cầu của HSMCG, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác.

- Trường hợp NCC báo giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSCG của NCC sẽ bị loại.

b) Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi cung cấp. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp HSCG sẽ không được chấp nhận.

c) NCC tham gia chào giá có thể chào theo 1 trong 2 hình thức sau:

- Chào giá toàn bộ các Nhóm hàng hóa thuộc Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của HSMCG.

- Chào giá 1 hay nhiều Nhóm hàng hóa thuộc Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của HSMCG.

Tuy nhiên, trong mọi hình thức NCC tham gia chào giá Nhóm hàng hóa nào thì phải chào đầy đủ toàn bộ chủng loại và số lượng hàng hoá của các Nhóm hàng hóa đó. VTM sẽ không xem xét đánh giá HSCG của NCC chào không đủ chủng loại và số lượng hàng hóa mà VTM yêu cầu.

4.2. Địa điểm và thời gian giao hàng:

a) Địa điểm giao hàng là: Kho vật tư - Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung - Khu Công nghiệp Tăng Loong - Huyện bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai (Bên mua chịu trách nhiệm xuống hàng).

b) Thời gian giao hàng:

Chi tiết theo Mục 1, chương II của HSMCG này (Phạm vi, thời gian cung cấp hàng hóa).

4.3. Thanh toán:

Bên mua sẽ thanh toán cho bên bán trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên bán hoàn thiện các hồ sơ thanh toán theo điều khoản của hợp đồng.

4.4. Bảo hành:

Thời hạn bảo hành của hàng hóa: Chi tiết như tại Mục 1 Chương II Phạm vi yêu cầu của đơn hàng (kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu, kiểm nhập hàng hóa), NCC phải chịu tất cả các chi phí bảo hành, phát sinh (nếu có) khi thực hiện trách nhiệm bảo hành;

4.5. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ.

5. Chi phí tham gia chào giá, đồng tiền và ngôn ngữ trong HSCG

5.1. NCC phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia chào giá.

5.2. Đồng tiền ghi trong HSCG và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

5.3. HSCG cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến HSCG được trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSCG có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC gửi bổ sung.

6. Nội dung HSCG

NCC phải chuẩn bị 01(một) bản gốc; 03 (ba) bản chụp; 01 (một) file mềm HSCG (lưu giữ bằng USB), bao gồm các nội dung sau:

6.1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, NCC phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

6.2. Bảo lãnh tham gia chào giá

- Hình thức bảo lãnh tham gia chào giá:

+Bằng thư bảo lãnh do ngân hàng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá (Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung; Tài khoản số 116 606 029 999 tại Ngân hàng: TMCP Công thương Việt Nam - CN Lào Cai), bao gồm đầy đủ các nội dung cơ bản của bảo lãnh tham gia chào giá.

+ Bằng tiền mặt.

- Giá trị của bảo lãnh tham gia chào giá: Giá trị của bảo lãnh tham gia chào giá cho đơn hàng này là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tham gia chào giá (tối thiểu là 30 ngày từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá), (theo Mẫu số 09, Chương III- Biểu mẫu)

6.3. Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của NCC theo quy định tại Mục 3 của HSMCG này.

6.4. Các điều kiện thương mại: Thời gian, địa điểm giao hàng, thanh toán, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có) theo Mẫu số 05, Chương III-

Lào Cai

Biểu mẫu.

6.5. Bản kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp (Theo mẫu số 07, Chương III-Biểu mẫu)

6.6. Bảng kê chi tiết danh mục hàng hoá phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm cả các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ theo Mẫu số 08, Chương III-Biểu mẫu.

6.7. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 10, Chương III-Biểu mẫu.

6.8. Thỏa thuận liên danh trong trường hợp NCC liên danh (Theo mẫu số 04, Chương III-Biểu mẫu).

7. Thời hạn hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG tối thiểu 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

8. Nộp, tiếp nhận, mở HSCG

8.1. HSCG phải được đựng trong phong bì đóng kín, có đóng dấu niêm phong của NCC và phải được gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tới Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (Địa chỉ tại: Khu Công nghiệp Tăng Loong - Huyện bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai) không muộn hơn thời gian quy định tại Mục 4 Thư mời chào giá do Bên mua phát hành; Mặt ngoài phong bì phải thể hiện đầy đủ các thông tin sau:

- HSCG cung cấp Van, thiết bị thủy lực và thiết bị máy khoan lỗ ra gang theo thư mời số 288/VTM-VT ngày 23 tháng 3 năm 2022 của VTM.

- Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của NCC;

- Tên HSCG (đơn hàng);

Các HSCG được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp HSCG sẽ không được chấp nhận.

8.2. Các HSCG sẽ được mở công khai tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loong - Huyện bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai) theo thời gian quy định tại Mục 5 Thư mời chào giá do Bên mua phát hành.

8.3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của HSCG của các NCC bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên NCC, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSCG, thời hạn bảo hành của hàng hoá, v.v... sẽ được lập thành Biên bản để làm cơ sở đánh giá lựa chọn NCC, đồng thời gửi bản chụp biên bản này đến các NCC đã nộp HSCG đúng quy định.

8.4. Bên mời chào giá so sánh các HSCG theo HSMCG. Trong quá trình đánh giá các HSCG, bên mời chào giá có thể mời NCC có HSCG đạt yêu cầu theo HSMCG của bên mời chào giá đến thương thảo hợp đồng.

8.5. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các HSCG cho đến khi công bố kết quả lựa chọn NCC (trừ các thông tin đã được công khai trong buổi mở HSCG).

9. Làm rõ HSCG

9.1. Sau khi mở HSCG, NCC có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của bên mời chào giá. Tất cả các yêu cầu làm rõ của bên mời chào giá và phản hồi của NCC phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp HSCG của NCC thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm (trong đó bao gồm cả giấy phép bán hàng hoặc giấy xác nhận cung cấp của nhà sản xuất, giấy ủy quyền bán hàng của nhà phân phối độc quyền của nhà sản xuất, nếu HSMCG có quy định) thì bên mời chào giá yêu cầu NCC làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSCG của NCC, việc làm rõ phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của NCC tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp và không thay đổi giá chào.

9.2. Sau khi nhận HSMCG, NCC có quyền làm rõ HSMCG bằng cách gửi văn bản yêu cầu Bên mời chào làm rõ nội dung trong HSMCG. Bên mời chào giá sẽ trả lời bằng văn bản trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được thư yêu cầu làm rõ và sẽ gửi tới tất cả các NCC tham dự chào giá.

9.3. Trong khoảng thời gian ba ngày kể từ ngày mở HSCG, trường hợp NCC phát hiện HSCG của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm (trong đó bao gồm cả giấy phép bán hàng hoặc giấy xác nhận cung cấp của nhà sản xuất, giấy ủy quyền bán hàng của nhà phân phối độc quyền của nhà sản xuất, nếu HSMCG có quy định) thì NCC được phép gửi tài liệu đến bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của NCC để xem xét, đánh giá.

9.4. Việc làm rõ HSCG chỉ được thực hiện giữa bên mời chào giá và NCC có HSCG cần làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi là một phần của HSCG và được bên mời chào giá bảo quản như HSCG.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà NCC không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời chào giá thì bên mời chào giá sẽ đánh giá HSCG của NCC theo HSCG đã nộp hợp lệ trước đó.

10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá báo giá được thực hiện theo các quy định dưới đây:

10.1. Đánh giá về tính hợp lệ của HSCG:

HSCG được đánh giá là hợp lệ khi được nộp trong khoảng thời gian theo quy định của HSMCG và bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HSMCG. Cụ thể:

- a) Có bản gốc, các bản chụp và file mềm theo quy định Mục 6 của HSMCG
- b) Có đầy đủ các nội dung khác theo quy định tại Mục 6 của HSMCG;
- c) Có đơn chào giá và biểu giá được đại diện hợp pháp hoặc người được đại diện hợp pháp của NCC ủy quyền ký tên, đóng dấu;
- d) Giá chào ghi trong đơn báo giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với biểu giá;

Calcal

- e) Thời gian có hiệu lực của HSCG đáp ứng yêu cầu;
- f) Bảo lãnh tham gia chào giá đáp ứng mục 6.2 của HSMCG;
- g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG với tư cách là NCC chính;

NCC có HSCG được đánh giá là “Đạt” về tính hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về mặt năng lực và kinh nghiệm.

10.2.Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

NCC được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chí quy định. Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chí và quy định như bảng dưới đây.

STT	Mô tả	Yêu cầu	NCC
1	Bản kê khai thông tin về NCC	Có đầy đủ các tài liệu chứng minh các thông tin kê khai của NCC theo quy định tại Mẫu số 06 Chương III của HSMCG.	Phải thỏa mãn yêu cầu này
2	Bản kê khai về năng lực tài chính của NCC	Có đầy đủ các tài liệu chứng minh các thông tin kê khai của NCC theo quy định tại Mẫu số 07 Chương III của HSMCG.	Phải thỏa mãn yêu cầu này
3	Năng lực kinh nghiệm	Có ít nhất 02 hợp đồng cung cấp hàng hóa: Hàng hóa có tính chất tương tự trong vòng 02 năm gần đây tính đến thời điểm đóng hồ sơ chào giá. Trong trường hợp liên danh, yêu cầu tối thiểu một thành viên trong liên danh phải có và cung cấp tài liệu này (bản sao công chứng).	Phải thỏa mãn yêu cầu này

NCC có HSCG được đánh giá là “Đạt” về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật.

10.3.Đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt”, “không đạt”
I. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật và yêu cầu lắp đặt của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMCG. Hàng hóa mới 100%	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt"
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMCG	Không đạt
II. Chứng loại và số lượng		
Chứng loại và số lượng	Đáp ứng đúng, đủ chủng loại, số lượng theo yêu cầu của HSMCG.	Đạt
	Không đáp ứng đúng, chủng loại, số lượng theo yêu cầu của HSMCG	Không đạt
III. Về tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa khi giao hàng		
Theo mục I, khoản 3 Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa thuộc Chương II: Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng	Đáp ứng được yêu cầu của HSMCG về tài liệu để chứng minh được tính hợp lệ của hàng hóa	Đạt
	Không đáp ứng được yêu cầu của HSMCG về tài liệu để chứng minh được tính hợp lệ của hàng hóa	Không đạt
IV. Địa điểm, thời gian cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu tại mục I Chương II HSMCG	Đạt
	Không đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu tại HSMCG	Không đạt
V. Thời gian bảo hành của hàng hóa		
Thời gian bảo hành của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu tối thiểu của VTM như tại mục I Chương II Phạm vi yêu cầu của đơn hàng (kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu, kiểm nhập hàng hóa)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu tối thiểu của VTM như tại mục I Chương II Phạm vi yêu cầu của đơn hàng (kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu, kiểm nhập hàng hóa)	Không đạt
VI. Các điều kiện chính của hợp đồng		
Điều kiện thương mại	Có cam kết các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại mẫu số 10 Chương III – Biểu mẫu	Đạt
	Không có cam kết các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại mẫu số 10 Chương III – Biểu mẫu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt"
VII. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng		
Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt và các dịch vụ sau bán hàng	Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt và các dịch vụ (miễn phí) sau bán hàng	Đạt
	Không có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt và các dịch vụ (miễn phí) sau bán hàng	Không đạt

NCC có HSCG được đánh giá là “Đạt” về kỹ thuật khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về giá.

10.4. Đánh giá chi tiết về mặt tài chính, thương mại và xếp hạng các HSCG:

Bên mời chào giá dùng phương pháp giá thấp nhất để đánh giá về mặt tài chính của các HSCG gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định đơn giá;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

10.5. Tổng hợp, xếp hạng các HSCG và kiến nghị trúng chào giá

Trên cơ sở kết quả đánh giá chi tiết các HSCG theo các chỉ tiêu nêu trên, các HSCG đã được đưa vào đánh giá đầy đủ theo trình tự đánh giá như trên, có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được xem xét để lựa chọn cung cấp hàng hóa.

*** Ghi chú:**

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi.

b) Các lỗi khác:

① Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền trống thì ghi giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có

điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMCG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

②Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMCG;

③Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) hoặc dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời chào giá cho rằng dấu phẩy hay dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

④Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

⑤Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc xử lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSCG của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSCG của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSCG của các NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; Trường hợp trong HSCG của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của đơn hàng làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp duy nhất chỉ có một NCC vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSCG của NCC này; trường hợp HSCG của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của đơn hàng làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn báo giá.

11. Quyết định lựa chọn NCC

NCC được VTM xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp vật tư khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

11.1. Có HSCG đáp ứng tất cả các yêu cầu trong HSMCG;

11.2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các HSCG từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

11.3. Bên mời chào giá có quyền xem xét, so sánh đối với danh mục hàng hóa, vật tư về giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, giá trị giảm giá (nếu có) với giá trong kế hoạch mua sắm của bên mời chào giá để từ đó quyết định lựa chọn và đàm

phán.

12. Công khai kết quả lựa chọn NCC

12.1. Kết quả lựa chọn NCC sẽ được gửi đến tất cả các NCC nộp HSCG đúng thời điểm quy định trong HSMCG theo đường bưu điện, fax, v.v....

12.2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn NCC, nếu có NCC không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký hợp đồng, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC.

13. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, NCC được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

a) Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng cho đơn hàng này là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

b) Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành cho bên hưởng lợi là bên mua;

c) Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Có hiệu lực kể từ khi phát hành đến ngày NCC hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng.

d) Điều kiện hoàn trả và tước thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

① Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho NCC được lựa chọn trong vòng 15 ngày kể từ ngày NCC thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng.

② Trường hợp NCC vi phạm chậm giao hàng cho bên mua quá 20 ngày theo kế hoạch giao hàng tại HSMCG và hợp đồng đã ký (trừ trường hợp bất khả kháng) thì Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ bị tước thu toàn bộ giá trị (ngay từ lần vi phạm đầu tiên).

14. Hợp đồng

NCC được lựa chọn sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 10 Chương III Biểu mẫu của HSMCG này.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

I. Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa

Yêu cầu NCC phải chào đúng danh mục hàng hóa, có các thông số kỹ thuật, tiến độ, giấy tờ kèm theo đáp ứng đúng yêu cầu của VTM và tương thích vào từng Đối tượng và vị trí sử dụng như tại cột 4 bảng dưới đây, cụ thể:

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Đơn vị/vị trí lắp đặt, sử dụng	ĐVT	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Các yêu cầu khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Nhóm 1: Van các loại								
1	Van chuông đỡ bụi chạy bằng khí ZLQZ673-6C DN350	Van chuông đỡ bụi chạy bằng khí ZLQZ673-6C DN350	Khử bụi trọng lực, gió xoáy	Cái	2	≤ 60 ngày	12 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu). Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
2	Van cầu	INOX 304 tay gạt 2 đầu ren trong kiểu 2 thân DN15 PN25	Hệ thống nước làm mát và khí nén	Cái	50	≤ 30 ngày	3 Tháng	Cam kết chất lượng
3	Van cầu	INOX 304 tay gạt 2 đầu ren trong kiểu 2 thân DN20 PN25	Hệ thống nước làm mát và khí nén	Cái	50	≤ 30 ngày	3 Tháng	Cam kết chất lượng
4	Van cầu	INOX 304 tay gạt 2 đầu ren trong kiểu 2 thân DN25 PN25	Hệ thống nước làm mát và khí nén	Cái	50	≤ 30 ngày	3 Tháng	Cam kết chất lượng
5	Van cầu	INOX 304 tay gạt 2 đầu ren trong kiểu 2 thân DN32 PN25	Hệ thống nước làm mát và khí nén	Cái	50	≤ 30 ngày	3 Tháng	Cam kết chất lượng
6	Van cầu tay gạt 2 đầu ren trong 1000WOG 3/4" 316 có 4 bulong hãm	Van cầu tay gạt 2 đầu ren trong 1000WOG 3/4" 316 có 4 bulong hãm	Van phun than	Cái	64	≤ 30 ngày	3 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

Handwritten signature

7	Van cầu 2 đầu mặt bích Q41F-25C DN80 2.5mpa	Q41F-25C DN80 2.5mpa	Đường ống dẫn than bột	Cái	8	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
8	Van cầu 2 đầu mặt bích Q41F-25C DN65 2,5mpa	Q41F-25C DN65 2.5mpa	Đường ống dẫn than bột	Cái	4	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
9	Van cầu	INOX 304 tay gạt 2 đầu ren trong kiểu 2 thân DN40 PN25	Lắp cho các đường ống nước, khí, dầu toàn xưởng	Cái	10	≤ 30 ngày	3 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
10	Van cầu tay gạt ren ngoài 1 đầu ren	Phi 21	Lắp van rửa tay toàn xưởng	Cái	20	≤ 30 ngày	3 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
11	Van cầu tay gạt	Van cầu tay gạt 2 đầu ren trong DN 15 (1/2")	Đồng hồ đo áp, đường mỡ	Cái	16	≤ 30 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
12	Van cầu phun than chạy bằng khí MQ647F-16C 1,6Mpa DN100	MQ647F-16C 1,6Mpa DN100	Van xuống than təc phun thổi (phun than)	Cái	3	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu). Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
13	Van globe DN65-PN16, J41W-16P, CF8	DN65-PN16, J41W-16P, CF8	Đường nước làm mát lò cao	Cái	3	≤ 30 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu). Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

14	Van Globe DN80, PN40 (bao gồm mặt bích và bu lông)	Van Globe, kết nối kiểu mặt bích, áp suất danh nghĩa PN40, đường kính danh nghĩa DN 80, vật liệu: Inox; kèm theo 2 mặt bích và bu lông đai ốc tương ứng để lắp đặt	Đường nước làm mát lò cao	Cái	3	≤ 30 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu). Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
15	Van bi inox mặt bích, DN20	Van bi inox mặt bích, DN20, PN25, 2 đầu mặt bích, chất liệu inox 304/304L	Bộ chia than bột	Cái	32	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu). Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
16	Van cửa Z45X	Van cửa DN350 Mã hiệu: Z45X Áp suất: 1.0 Mpa Nhiệt độ ≤ 80°C Chất liệu: HT 200 Đĩa van gioăng bọc cao su; Vòng O ring; Đồng Môi trường làm việc: Nước	Đường nước tổng làm mát các van lò gió nóng	Cái	4	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu). Bản vẽ tổng thể lắp đặt.
17	Van bướm điều khiển tay quay, kết nối mặt bích DN150, PN16	Bản vẽ kích thước lắp đặt kèm theo; Kích thước DN150; Vật liệu van: inox 316; PN 16 ; Kết nối 2 đầu mặt bích; Dạng van điều khiển tay quay; Gioăng làm kín:	Đầu ra bom cao áp lò cao	Cái	4	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

330
CÓ
KH
VÀ
VIỆ
77

Choi
Callal

		EPDM						
18	Van bướm	Mã hiệu: GWXDF 3204Y Đường kính: DN300 Áp suất: 1.6MPa Vật liệu:WCB	Phòng bơm nước	chiếc	4	≤ 60 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
19	Van bướm	GWXDF3204 Y-16C DN250	Phòng bơm nước	chiếc	2	≤ 60 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
20	Van bướm	D371X-10 DN125	Quạt gió lò cao	chiếc	1	≤ 30 ngày	3 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
21	Van bướm 2 đầu mặt bích	DN500; PN16	Lắp mới cho quạt gió trợ đốt lò vôi dự phòng	Cái	1	≤ 60 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
22	Van bướm điện động	D943P-1; DN800 hai đầu mặt bích (kèm mặt bích)	Thay thế cho van bướm sau quạt tăng áp khí than lò vôi	Bộ	2	≤ 60 ngày	6 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
23	Van chặn nhiệt độ thấp.	DJ61F-40P Áp lực: 4.0MPa Đường kính: DN40 Môi chất thích hợp sử dụng: LO2, LN2, LAr, LNG Nhiệt độ thích hợp sử dụng: -	trạm oxy	chiếc	8	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)

		196~80°C						
24	Van chặn nhiệt độ thấp..	DJ61F-40P Áp lực: 4.0MPa Đường kính: DN25 Môi chất thích hợp sử dụng: LO2, LN2, LAr, LNG Nhiệt độ thích hợp sử dụng: - 196~80°C	trạm oxy	chiếc	6	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
25	Van chặn nhiệt độ thấp...	DJ61F-40P Áp lực: 4.0MPa Đường kính: DN15 Môi chất thích hợp sử dụng: LO2, LN2, LAr, LNG Nhiệt độ thích hợp sử dụng: - 196~80°C	trạm oxy	chiếc	4	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
26	Van chặn	Van chặn DN8; PN16; Vật liệu Inox 304	Đầu nối que thổi oxy oxy phi 6	Cái	16	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
27	Van an toàn nhiệt độ thấp.	30700DK15 0031/12-10 Đường kính thường: 15mm Mã hiệu: DA21F-40T Đường kính cổ van: 12mm Môi chất: LNG, LO2, LN2, Lar Áp lực thường: 4.0MPa Chất liệu van: CF8 Áp lực chỉnh định: 0.22MPa Hệ số lượng xả: 0.15 Áp lực hồi:	trạm oxy	chiếc	2	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)

Chào
Chào

		0.19MPa						
28	Van chặn 2 đầu mặt bích ty nổi DN 300, PN16 (Bao gồm mặt bích và bulong) inox 304	-Kích cỡ van DN300; - Vật liệu: Thân bằng inox 304; Ốc hãm, ty van, đệm van bằng inox 304; Tay quay bằng thép/gang; Gioăng van: PTFE; Áp lực làm việc PN16; Tiêu chuẩn kết nối mặt bích PN16, Kèm theo 02 mặt bích và bu lông đai ốc lắp đặt tương ứng.	Đường nước làm mát lò cao	Cái	2	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
29	Van chặn 2 đầu mặt bích ty nổi, DN80, PN25 (Bao gồm mặt bích và bulong) inox 304	-Kích cỡ van DN80; - Vật liệu: Thân bằng inox 304; Ốc hãm, ty van, đệm van bằng inox 304; Tay quay bằng thép/gang; Gioăng van: PTFE; Áp lực làm việc PN21; Tiêu chuẩn kết nối mặt bích PN25, Kèm theo 02 mặt bích và bu lông đai ốc lắp đặt tương ứng.	Đường nước làm mát lò cao	Cái	4	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

30	Van chặn 2 đầu mặt bích ty nổi, DN200, PN16 (Bao gồm mặt bích và bulong) inox 304	-Kích cỡ van DN200; - Vật liệu: Thân bằng inox 304; Ốc hãm, ty van, đệm van bằng inox 304; Tay quay bằng thép/gang; Gioăng van: PTFE; Áp lực làm việc PN16; Tiêu chuẩn kết nối mặt bích PN16, Kèm theo 02 mặt bích và bu lông đai ốc lắp đặt tương ứng.	Đường nước làm mát lò cao	Cái	5	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
31	Van chặn 2 đầu mặt bích ty nổi, DN150, PN16 (Bao gồm mặt bích và bulong) inox 304	-Kích cỡ van DN150; - Vật liệu: Thân bằng inox 304; Ốc hãm, ty van, đệm van bằng inox 304; Tay quay bằng thép/gang; Gioăng van: PTFE; Áp lực làm việc PN16; Tiêu chuẩn kết nối mặt bích PN16, Kèm theo 02 mặt bích và bu lông đai ốc lắp đặt tương ứng.	Đường nước làm mát lò cao	Cái	3	≤ 30 ngày	6 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
32	Van điều hướng điện từ	4WE6E50/B W220RN	Trạm thủy lực máy thiêu kết	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

Handwritten signature and initials

33	Van phân phối điều khiển tay 4WMM16E50B/	4WMM16E50 B/	Trạm thủy lực trước lò điều khiển máy khoan	Chiếc	3	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
34	Van thủy lực điều khiển bằng tay 4WMM16E50B/F	4WMM16E50B/F	Bộ xung máy khoan	Chiếc	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
35	Van phân phối điều khiển tay 4WMM16J50B/	4WMM16J50 B/	Trạm thủy lực trước lò điều khiển súng bắn bùn	Chiếc	2	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
36	Van 1 chiều	Van 1 chiều S10A2/2	Trạm thủy lực máy thiêu kết	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
37	Van 1 chiều dạng đĩa inox	DN150 nhiệt độ ≤ 80°C áp lực 1.6Mpa, đĩa van và lò xo làm bằng vật liệu inox (CF8)	Đầu ra bơm cao áp lò cao	Cái	4	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
38	Van một chiều	JD745X, DN=600; Pn=1.0Mpa; T° ≤ 80°C, (vật liệu van bằng gi)	Đầu ra bơm nước tuần hoàn lò cao	Cái	5	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

39	Van thủy lực	DBDS6P10/400	Trạm thủy lực máy thiêu kết	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
40	Van cầu cao áp KHB-25SR-1112-05, DN20, PN315	KHB-25SR-1112-05 DN = 20; PN = 315 Bar; Ren nổi M36x2 (Bao gồm cả ty nổi và rắc co)	Thay thế cho bộ chia dầu thủy lực lò vôi	Cái	4	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
41	Van cầu cao áp KHB-30SR-1112-05, DN25, PN315	KHB-30SR-1112-05 DN = 25, PN = 315 Bar; Ren nổi M42x2 (Bao gồm cả ty nổi và rắc co)	Thay thế cho bộ chia dầu thủy lực lò vôi	Cái	4	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
42	Van phân phối điều khiển điện	4WE10J31B/CG24N9Z5L	Cụm van phóng tán đỉnh lò trạm thủy lực đỉnh lò	Cái	2	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
43	Van tiết lưu	Z2FS10-20B	Cụm van phóng tán đỉnh lò trạm thủy lực đỉnh lò	Cái	2	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
44	Van an toàn kiểu lò xo	Mã hiệu: A28H-16 Đường kính: 40mm Áp suất: 1.6MPa Đường kính thông: 25mm Nhiệt độ: ≤ 250°C	Máy nén khí	chiếc	3	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu)
45	Van điện từ	RYZDH AC220V 50Hz	Máy nén khí	chiếc	20	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ

Handwritten signature and initials in blue ink.

46	Van điều chỉnh lưu lượng khí	PRNE 70-AL2188-080 Servo-cylinder	Khí nén	chiếc	1	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
47	Van khí vào cấp 1	DY11D.4100/ DY11D.5100	trạm ôxy	bộ	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
48	Van khí vào cấp 2	DY11D.4200/ DY11D.5200	trạm ôxy	bộ	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
49	Van khí vào cấp 3	DY11D.4300/ DY11D.5300	trạm ôxy	bộ	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
50	Van khí vào cấp 1	DD28G.4100/ DD28G.5100	trạm ôxy	bộ	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
51	Van khí vào cấp 2	DD28G.4200/ DD28G.5200	trạm ôxy	bộ	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
52	Van khí vào cấp 3	DD28G.4300/ DD28G.5300	trạm ôxy	bộ	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
53	Van điện từ	2605694820,0 0	Máy nén trực vít	chiếc	2	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
54	Van an toàn	6-05-015/2/330	Máy nạp bình dưỡng khí	chiếc	1	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
55	Bộ chia khí VVF18EN O 23-AI1041-0002	VVF18ENO 23-AI1041-0002	Khí nén	chiếc	1	≤ 60 ngày	12 tháng	Chứng nhận xuất xưởng, CQ
56	Van điều khiển khí nén 4V310-08-NC P=0.15-0.8MPa dòng van 3 cửa 2 vị trí Coil 24V	4V310-08-NC P=0.15-0.8MPa; dòng van 3 cửa 2 vị trí; Coil 24V	Các van khí động phun than	Cái	10	≤ 60 ngày	12 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
57	Van điện từ	4V310-10, Pressure 1.5-8kg/cm2	Điều khiển đóng mở van chuông khử bụi túi vải	Cái	20	≤ 60 ngày	12 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

58	Bộ chia khí 4V410-15 7/9 DC24V 0,15- 0,8Mpa	Bộ chia khí 4V410-15 7/9 DC24V 0,15- 0,8Mpa	Dùng đầu nối hệ thống ống khí nén điều khiển rữ bụi khử bụi phun than, máng quặng, bãi ra gang, khử bụi lò cao, các xi lanh khí điều khiển van	cái	50	≤ 60 ngày	12 tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
----	--	--	---	-----	----	--------------	----------	--

Nhóm 2: Xi lanh thủy lực

1	Xi lanh thủy lực	SG2353	Lắp van chữ thập lò vôi	Cái	2	≤ 30 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
2	Xilanh thủy lực nâng hạ cần khoan; YYZ3020 TII.02 (02 03 04 05)	YYZ3020TII. 02 (02 03 04 05)	Máy khoan lỗ ra gang	Cái	2	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
3	Xilanh thủy lực	Y-HC1- E80/45X200L F3-HL10 Áp lực:16MPa	Van điều áp và xả điều áp đỉnh lò	Cái	2	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
4	Xilanh thủy lực	HSGK01- 80/45E-4511- 280, Áp lực: 16MPa	Van cân bằng áp DN200	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

5	Xilanh thủy lực	HSGK01-80/40E-4511-360, Áp lực:16MPa	Van xả khí thải DN300	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
6	Xilanh thủy lực	Xy lanh thủy lực 128L-500, D=80, d=56, Hành trình: 313mm, Áp lực:16MPa	Van bịt kín trên	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
7	Xilanh thủy lực	Xy lanh thủy lực 128L-200-1; D=80, d=56, Hành trình: 340mm, Áp lực:16MPa	Van bịt kín dưới	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
8	Xilanh thủy lực	Xy lanh thủy lực 128L-404-6, D=100, d=70, Hành trình=149mm, Áp lực:16MPa	Van điều tiết dải liệu	Cái	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
Nhóm: Vật tư máy khoan lỗ ra gang								
1	Vòng đệm giảm chấn CHY 1000A.02-03	Vòng đệm giảm chấn CHY 1000A.02-03	Máy khoan mở lỗ ra gang	Cái	30	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
2	Bánh xích YYZ3020 TII.03.04	Bánh xích YYZ3020TII.03.04	Máy khoan mở lỗ ra gang	Bộ	4	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

3	Cấu kiện phía trước CHY1000 A.02	Cấu kiện phía trước CHY1000A.02	Bộ xung máy khoan	Bộ	1	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
4	Màng cách ly bộ tích năng CHY 1000A.03-14	Màng cách ly bộ tích năng CHY 1000A.03-14	Máy khoan mở lỗ ra gang	Cái	10	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue
5	Pít tông CHY1000.03-7	Pít tông CHY1000.03-7	Máy khoan mở lỗ ra gang	Cái	5	≤ 60 ngày	12 Tháng	Cam kết chất lượng, chứng chỉ xuất xưởng (CO, CQ đối với hàng nhập khẩu) Bản vẽ tổng thể lắp đặt hoặc catalogue

1. Yêu cầu thông số kỹ thuật:

Đảm bảo các yêu cầu theo danh mục.

2. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư - Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

3. Tiến độ cung cấp: Tùy theo khả năng sẵn có của NCC nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Từ 60 ngày đến 80 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu;
- Từ 40 ngày đến 60 ngày đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

4. Nguồn gốc xuất xứ: Nhập khẩu hoặc Nội địa.

Tại bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa theo (Mẫu số 08; Chương III – Biểu mẫu NCC phải ghi rõ tên nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; Tùy từng trường hợp cụ thể, NCC phải thể hiện đầy đủ các giấy tờ kèm theo khi giao hàng như: Chứng nhận xuất xứ CO, chứng nhận chất lượng CQ; Chứng nhận xuất xưởng cụ thể:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu, khi chào giá NCC phải ghi rõ “CO,CQ bản gốc” hoặc “CO, CQ bản sao”, theo đó:

+ Trường hợp NCC là nhà nhập khẩu trực tiếp cho riêng đơn hàng này thì NCC phải cấp bản gốc CO, CQ (kèm theo là bản dịch thuật tiếng việt của đơn vị dịch thuật có chức năng về dịch thuật);

+ Trường hợp NCC là nhà nhập khẩu trực tiếp theo lô lớn nhưng chỉ bán một phần cho đơn hàng này thì NCC phải cấp bản sao công chứng CO, CQ của cả lô

hàng nhập khẩu để xác định xuất xứ cho các vật tư trong đơn hàng này (kèm theo là bản dịch thuật tiếng Việt của đơn vị dịch thuật có chức năng về dịch thuật);

+ Trường hợp NCC không trực tiếp nhập khẩu mà mua lại từ nhà nhập khẩu/nhà phân phối khác để bán cho đơn hàng này thì phải có bản sao CO, CQ do nhà nhập khẩu/nhà phân phối ký, đóng dấu sao y bản chính (kèm theo là bản dịch thuật tiếng Việt của đơn vị dịch thuật có chức năng về dịch thuật và văn bản xác nhận của nhà nhập khẩu/nhà phân phối về việc có cung cấp hàng hóa cho NCC theo đúng bản sao CO, CQ);

- Trường hợp hàng hóa là hàng nội địa, phải có giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc văn bản tương đương do nhà sản xuất cấp.

5. Đóng gói và vận chuyển: NCC phải cam kết hàng hóa do mình cung cấp phải được đóng gói và vận chuyển theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

6. Tài liệu kèm theo: Khi chào hàng nhà cung cấp kèm theo bản vẽ/catalogue (nếu có) của hàng hóa thể hiện các thông số kỹ thuật lắp đặt tương thích/ đồng bộ với thiết bị thực tế VTMD đang sử dụng.

II. Yêu cầu về kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán

1. Kiểm tra, nghiệm thu:

- Khi giao hàng hóa theo hợp đồng, NCC phải kèm theo: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ); Giấy kết quả thử nghiệm; Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với lô hàng để chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu.

- Bên mua có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp trước khi nghiệm thu nhập kho để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp, đáp ứng với các yêu cầu của hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp, không đảm bảo với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì bên mua có quyền từ chối không nhận hàng và Nhà cung cấp phải có trách nhiệm cấp đổi hàng. Trường hợp Nhà cung cấp không đáp ứng được thì Bên mời có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà cung cấp chịu theo quy định trong hợp đồng.

2. Nhập kho và các điều kiện thanh toán:

Sau khi hàng hóa được kiểm tra đảm bảo yêu cầu, khi đó Nhà cung cấp xuất hóa đơn bên mua sẽ làm các thủ tục nhập kho hàng hóa theo quy định và hai bên hoàn thiện hồ sơ thanh toán. Bên mua sẽ chuyển tiền thanh toán 95% giá trị hàng hóa trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định và giữ lại 5% hoặc Bên mua sẽ chuyển tiền thanh toán 100% giá trị hàng hóa trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định và sau khi nhận được bảo lãnh bảo hành của bên Bán (giá trị bảo lãnh bảo hành là 5% tổng giá trị sau thuế của hợp đồng) để bảo hành đảm bảo rằng hàng hóa do Nhà cung cấp đưa vào sản xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại mục I và thời gian sử dụng đảm bảo mức tối thiểu theo cam kết của Nhà cung cấp trong HSCG.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01: Đơn chào giá

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu HSMCG mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của HSMCG với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một HSCG này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật, không trong thời gian bị cưỡng chế thuế.
3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin được nêu trong HSCG trước Bên mời chào giá và trước pháp luật.
4. Cung cấp hàng hoá có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và hợp pháp, nếu sai sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bên Mua
5. Cam kết thực hiện các điều kiện chính của hợp đồng trong Mẫu số 10, chương III Biểu mẫu HSCG do Bên Mua ban hành cùng thư mời chào giá đơn hàng.

Nếu HSCG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSMCG.

HSCG này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Biểu giá chào của hàng hóa

BIỂU GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Cột 5x6)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
Cộng giá chào trước thuế							
Thuế các loại							
Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mời chào giá bao gồm các chi phí như: phí, lệ phí (nếu có), vận chuyển, xuống hàng, bảo hành, v.v... Khi tham gia báo giá, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá theo quy định.

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20....., tại.....

Tôi là [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của [ghi tên Nhà cung cấp] có địa chỉ tại [ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá đơn hàng [Ghi tên đơn hàng], do [ghi tên đơn vị phát hành HSMCG] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMCG và văn bản giải trình, làm rõ HSMCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp Nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết Hợp đồng với Bên mời chào giá nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của [ghi tên Nhà cung cấp]. [Ghi tên Nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày..... đến ngày.....⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ..... bản, người được ủy quyền giữ..... bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu nếu có]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng
dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu (nếu có) trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Đơn hàng: [ghi tên đơn hàng tham gia chào giá]

Đơn vị phát hành HSMCG: [ghi tên Đơn vị phát hành HSMCG]

- Căn cứ..... [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam];

- Căn cứ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ hồ sơ mời chào giá đơn hàng [ghi tên đơn hàng] ngày..... tháng..... năm 20.....;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:.....Điện thoại:

Fax:

E-mail:.....

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số ngày..... tháng..... năm 20.....(trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đơn hàng[ghi tên đơn hàng]của[ghi tên đơn vị phát hành HSMCG].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến đơn hàng này là: [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia đơn hàng này. Trường hợp được chọn là đơn vị cung cấp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh.Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho Bên mời chào giá theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện đơn hàng [ghi tên đơn hàng] của [ghi tên đơn vị phát hành HSMCG] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMCG và văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh toán cũng như toàn bộ các văn bản khác có liên quan đến thực hiện cung cấp hàng hóa, vật tư thuộc đơn hàng này.

2. Các thành viên trong liên danh [ghi cụ thể phân công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không được chọn là nhà cung cấp;

- Hủy tham gia chào giá [ghi tên đơn hàng] của [ghi tên đơn vị phát hành HSMCG] theo thông báo của bên mời chào giá.

Thỏa thuận liên danh được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên danh giữ bản, và 01 bản được gửi đến mời chào giá cùng với HSCG.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

1. Giao hàng:

a) Thời gian giao hàng;

b) Địa điểm giao hàng;

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa (nếu có):

2. Thanh toán:

3. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 06: Bảng kê khai thông tin về nhà cung cấp

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

Tên NCC:[ghi tên đầy đủ của NCC]

Địa chỉ NCC:.....[ghi địa chỉ đầy đủ]

Năng lực kinh doanh:

[ghi các số liệu về

- Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh: Từ năm.....đến năm.....

- Doanh thu, lợi nhuận từ năm 2018 đến nay:

Năng lực lưu kho của NCC:[ghi rõ các thông tin về địa điểm, sức chứa của kho]

Năng lực vận chuyển của NCC: [ghi cụ thể về số lượng phương tiện vận tải, bốc dỡ]

Đại diện theo pháp luật của NCC:

Họ tên.....[ghi đầy đủ họ tên]

Địa chỉ:.....[ghi địa chỉ đầy đủ]

Điện thoại:.....

Fax:.....

E-mail:.....

Web:.....(nếu có)

Nhà cung cấp phải gửi kèm các tài liệu sau:

1. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

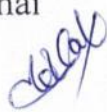
2. Tài liệu chứng minh năng lực tồn trữ, năng lực vận chuyển, bốc dỡ là sở hữu của NCC (giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, đăng kiểm,...) hoặc các hợp đồng thuê kho, thuê phương tiện vận chuyển, bốc dỡ còn hiệu lực.

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh phải kê khai theo mẫu này.



Mẫu số 07: Kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

Tên NCC:.....[ghi đầy đủ tên NCC]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong các năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Năm 2020
1	Tổng tài sản	
2	Tổng nợ phải trả	
3	Tài sản ngắn hạn	
4	Tổng nợ ngắn hạn	
5	Doanh thu	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà NCC kê khai, NCC nộp Báo cáo tài chính bản chính được kiểm toán năm 2020 hoặc bản chụp được xác nhận của cơ quan thuế và một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế năm 2020.
2. Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của Cơ quan thuế hoặc tổ chức tín dụng về thời điểm đã nộp tờ khai năm 2020.
3. Văn bản xác nhận của Cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế năm 2020.

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh phải kê khai theo mẫu này.

Mẫu số 08: Bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa

BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Năm sản xuất	Tài liệu kèm theo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hoá cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của hàng hóa được báo giá.

Mẫu số 09: Bảo lãnh tham gia chào giá

BẢO LÃNH THAM GIA CHÀO GIÁ(1)

....., ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: [ghi tên bên mời chào giá](sau đây gọi là bên mời chào giá)

Căn cứ vào việc [ghi tên nhà cung cấp tham gia chào giá], sau đây gọi là “nhà cung cấp”, sẽ tham gia chào giá [ghi tên đơn hàng] của [ghi tên bên mời chào giá].

Chúng tôi [ghi tên ngân hàng, tổ chức tài chính] có trụ sở đăng ký tại [ghi địa chỉ của ngân hàng, tổ chức tài chính], xin cam kết với bên mời chào giá bảo lãnh cho nhà cung cấp tham gia chào giá đơn hàng này bằng một khoản tiền là [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời chào giá khoản tiền nêu trên khi bên mời chào giá có văn bản thông báo nhà cung cấp vi phạm các quy định về tham gia chào giá nêu trong HSMCG. ⁽²⁾

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____ ngày kể từ ngày _____. Bất cứ yêu cầu nào của bên mời chào giá liên quan đến bảo lãnh này thì [ghi tên ngân hàng, tổ chức tài chính] phải nhận được trước khi kết thúc thời hạn nói trên.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo lãnh tham gia chào giá là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính

(2) Trường hợp nhà cung cấp liên danh tham gia chào giá và các thành viên trong liên danh thực hiện riêng rẽ bảo đảm tham gia chào giá hoặc một thành viên thực hiện biện pháp bảo đảm tham gia chào giá cho cả liên danh thì thay thế quy định này như sau: “Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời chào giá khoản tiền nêu trên khi bên mời chào giá có văn bản thông báo nhà cung cấp hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh tham gia chào giá với nhà cung cấp vi phạm các quy định về tham gia chào giá nêu trong HSMCG.”

Mẫu số 10: Các điều kiện chính của hợp đồng

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

I. Đối tượng của hợp đồng

1. Tên hàng và khối lượng:
2. Nhà sản xuất :.....
3. Xuất xứ :
4. Chất lượng hàng hóa: mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm
5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá:

II. Hình thức hợp đồng

Hợp đồng theo đơn giá cố định

III. Giá cả và phương thức thanh toán

1. Đơn giá và giá trị hợp đồng:
2. Phương thức thanh toán:
3. Bộ chứng từ thanh toán: *(Tuỳ thuộc vào đặc tính hàng hoá, bên mời chào giá quy định cụ thể về bộ chứng từ thanh toán trên cơ sở tham khảo các chứng từ thanh toán được đề cập dưới đây)*
 - Văn bản đề nghị thanh toán của bên Bán;
 - Hoá đơn GTGT (hợp lệ);
 - Bản gốc Biên bản giao nhận hàng hoá/Biên bản kiểm nhập vật tư có xác nhận của đại diện giao nhận hàng của bên Mua;
 - Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO), giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ).
 - Giấy chứng nhận xuất xưởng.
 - Giấy kết quả thử nghiệm đối với các loại băng tải chịu nhiệt của đơn vị độc lập được Nhà nước cấp phép.
 - Giấy cam kết của NCC trong đó cam kết các nội dung về (chất lượng, xuất xứ và tính xác thực của các giấy tờ mà NCC cấp cho bên mua).

IV. Giao hàng

1. Địa điểm giao nhận: *(Giao tại kho Bên Mua.)*
2. Thời gian giao hàng: Theo mục I, chương II - Phạm vi yêu cầu của đơn hàng. Hàng có thể giao 1 lần hoặc từng phần theo yêu cầu của bên mời chào giá.
3. Xác định khối lượng giao nhận:
 - Phương pháp:

V. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Giá trị, hình thức và thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng.

VI. Bảo hành

1. Thời hạn bảo hành: tháng kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hàng hoá.
2. Hình thức xử lý hàng hoá theo bảo hành:

VII. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NCC**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN MỜI BÁO GIÁ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]